

## CHƯƠNG 2

### THỊ TRƯỜNG NGOẠI HỐI FOREIGN EXCHANGE (FOREX)



---

---

---

---

---

---

---

---

## MỤC TIÊU

- Làm quen các khái niệm cơ bản;
- Các đặc điểm của FX
- Các chủ thể chủ yếu tham gia trên FX
- Giới thiệu các giao dịch ngoại hối cơ bản: giao ngay và kỳ hạn.

4/3/2012

2

---

---

---

---

---

---

---

---

## CÁC WEB HỮU ÍCH

- [www.ozforex.com.au/fxoptions/optiondynamics.htm](http://www.ozforex.com.au/fxoptions/optiondynamics.htm)
- [www.about.reuters.com](http://www.about.reuters.com)
- [www.Oanda.com](http://www.Oanda.com)
- [www.ebs.com](http://www.ebs.com)
- [www.swift.com](http://www.swift.com)
- [www.forexsten.com](http://www.forexsten.com)
- [www.chips.com](http://www.chips.com)
- [www.cls-group.com](http://www.cls-group.com)

4/3/2012

3

---

---

---

---

---

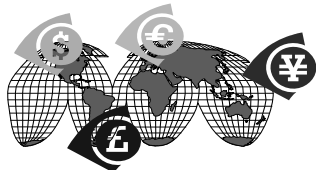
---

---

---

## 1. KHÁI NIỆM TTNH

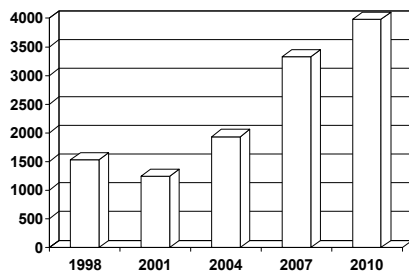
- Là thị trường ở đó các chủ thể tham gia mua bán các đồng tiền của các quốc gia khác nhau
- Đối tượng mua bán chủ yếu là các khoản tiền gửi ngân hàng được ghi bằng các đồng tiền khác nhau



4/3/2012

4

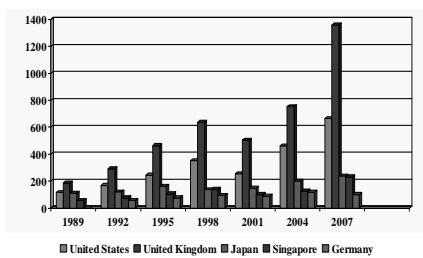
## DOANH SỐ CỦA FX



4/3/2012

■ <http://www.bis.org/publ/rpfxf10t.pdf> 5

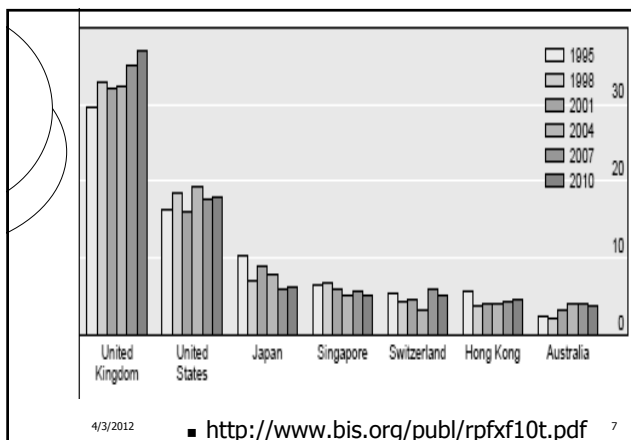
## TTNH THEO VỊ TRÍ ĐỊA LÝ



4/3/2012

Nguồn: <http://www.bis.org/publ/rpfxf07t.pdf>

6




---

---

---

---

---

---

---

---

## 2.CHỨC NĂNG CỦA TTNH

- Phát triển thương mại và đầu tư QT;
- Cung cấp các công cụ bảo hiểm rủi ro tỷ giá;
- Xác định tỷ giá hối đoái;
- NHTW can thiệp để tỷ biến động có lợi cho nền kinh tế.

4/3/2012 8

---

---

---

---

---

---

---

---

## 3.ĐẶC ĐIỂM

- Các giao dịch được thực hiện chủ yếu trên thị trường OTC;
- Có tính chất toàn cầu, hoạt động liên tục 24/24 giờ một ngày;
- Thị trường hoàn hảo và hoạt động hiệu quả;
- Thị trường liên ngân hàng chiếm đến 85% tổng doanh số giao dịch ngoại hối toàn cầu;

4/3/2012 9

---

---

---

---

---

---

---

---

#### 4.CHỦ THỂ THAM GIA TTNH

- Phân loại theo mục đích tham gia thị trường
- Phân loại theo hình thức tổ chức
- Phân loại theo chức năng trên thị trường

4/3/2012

10

---

---

---

---

---

---

---

---

#### 4.1PHÂN LOẠI THEO MỤC ĐÍCH

- Các nhà phòng ngừa rủi ro ngoại hối (hedgers)
- Các nhà kinh doanh chênh lệch tỷ giá (arbitraders)
- Các nhà đầu cơ (speculators)

4/3/2012

11

---

---

---

---

---

---

---

---

#### 4.2PHÂN LOẠI THEO HÌNH THỨC TỔ CHỨC

- Khách hàng mua bán lẻ
- Ngân hàng thương mại
- Các định chế tài chính khác
- Các nhà môi giới
- Ngân hàng trung ương

4/3/2012

12

---

---

---

---

---

---

---

---

### 4.3PHÂN LOẠI THEO CHỨC NĂNG

- Các nhà tạo giá sơ cấp (primary price maker)
- Các nhà tạo giá thứ cấp (secondary price maker)
- Các nhà chấp nhận giá (price-taker)
- Các nhà cung cấp dịch vụ tư vấn và thông tin
- Các nhà môi giới (brokers)
- Các nhà đầu cơ (speculators)
- Người can thiệp trên thị trường

4/3/2012

13

---

---

---

---

---

---

---

---

### 6. TỶ GIÁ VÀ CÁC VẤN ĐỀ VỀ TỶ GIÁ

- Khái niệm tỷ giá
- Yết tỷ giá
- Tỷ giá thay đổi và mức tăng giá/giảm giá của các đồng tiền
- Tỷ giá mua vào và tỷ giá bán ra
- Điểm tỷ giá
- Tỷ giá chéo
- Sự biến động của tỷ giá và các yếu tố tác động

4/3/2012

14

---

---

---

---

---

---

---

---

### 6.1KHÁI NIỆM TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI

- Tỷ giá hối đoái là giá của một đồng tiền được biểu thị thông qua đồng tiền khác
- Ví dụ:
  - 1USD=20,025VND, 1USD=80.35JPY
  - 1EUR=1.5353USD, 1GBP=1.8154USD

4/3/2012

15

---

---

---

---

---

---

---

---

## 6.2. YẾT TỶ GIÁ

- Yết tỷ giá trực tiếp: cho biết một đơn vị ngoại tệ bằng bao nhiêu đơn vị nội tệ
- Yết tỷ giá gián tiếp: cho biết một đơn vị nội tệ bằng bao nhiêu đơn vị ngoại tệ
- Phân biệt cách yết tỷ giá trực tiếp hay gián tiếp chỉ mang tính tương đối, dưới góc độ của một quốc gia.

4/3/2012

16

---

---

---

---

---

---

---

---

## CÁCH YẾT TỶ GIÁ

- Về mặt học thuật, cách yết tỷ giá có cùng bản chất với yết giá hàng hóa:
  - ✓ 1 KG gạo có giá là 10.000 VND. Ta có thể viết:  
 $1 \text{ KG} = 10.000 \text{ VND}$  hay  $P(\text{VND}/\text{KG}) = 10.000$
  - ✓ 1 USD có giá là 15.000 VND. Ta có thể viết:  
 $1 \text{ USD} = 15.000 \text{ VND}$  hay  $S(\text{VND}/\text{USD}) = 15.000$
- P và S có cùng bản chất

4/3/2012

17

---

---

---

---

---

---

---

---

## CÁCH YẾT TỶ GIÁ

- Các NHTM, tập quán hỏi giá lại ngược với học thuật:
- ✓ Australia Dollar - US Dollar?
- ✓ US Dollar - Vietnam Dong?
- Trong môn học này ta dùng phương pháp học thuật

4/3/2012

18

---

---

---

---

---

---

---

---

### 6.3.CÁC LOẠI TỶ GIÁ

- Tỷ giá mua vào (bid exchange rate)?
- Tỷ giá bán ra (offer/ask exchange rate)?
- Tỷ giá bán ra lớn hơn tỷ giá mua vào

4/3/2012

19

---

---

---

---

---

---

---

---

### 6.3.CÁC LOẠI TỶ GIÁ

- Tỷ giá mua vào (bid exchange rate) là tỷ giá mà tại đó ngân hàng (nhà tạo giá) sẵn sàng mua vào đồng yết giá.
- Tỷ giá bán ra (offer/ask exchange rate) là tỷ giá mà tại đó ngân hàng (nhà tạo giá) sẵn sàng bán ra đồng tiền yết giá.
- Tỷ giá bán ra lớn hơn tỷ giá mua vào

4/3/2012

20

---

---

---

---

---

---

---

---

### CÁC LOẠI TỶ GIÁ

Chênh lệch giữa tỷ giá mua vào và bán ra gọi là ("Spread")

$$\text{Spread} = \text{Ask rate} - \text{Bid rate}$$

$$\text{Spread (\%)} = \frac{\text{Ask rate} - \text{Bid rate}}{\text{Bid rate}} \%$$

4/3/2012

21

---

---

---

---

---

---

---

---

## MỨC THAY ĐỔI GIÁ TRỊ CỦA CÁC ĐỒNG TIỀN TRONG TỶ GIÁ

- ❖  $S_0$  : tỷ giá  $S(x/y)$  tại thời điểm 0
- ❖  $S_1$  : tỷ giá  $S(x/y)$  tại thời điểm 1
- ❖  $\Delta S(x/y)$  : mức độ tăng (hay giảm) giá về giá trị tuyệt đối của đồng tiền  $y$  so với đồng tiền  $x$  tại thời điểm 1 so với thời điểm 0.

$$\Delta S(x/y) = S_1 - S_0$$

- ❖  $\% \Delta S(x/y)$  hay  $s$  : tỷ lệ phần trăm tăng (hay giảm) giá của đồng tiền  $y$  so với đồng tiền  $x$  tại thời điểm 1 so với thời điểm 0.

$$s = \% \Delta S(x/y) = \frac{\Delta S(x/y)}{S_0} = \frac{S_1 - S_0}{S_0}$$

22

---

---

---

---

---

---

---

---

## MỨC THAY ĐỔI GIÁ TRỊ CỦA CÁC ĐỒNG TIỀN TRONG TỶ GIÁ

- ❖  $1/S_0$  : tỷ giá  $S(y/x)$  tại thời điểm 0
- ❖  $1/S_1$  : tỷ giá  $S(y/x)$  tại thời điểm 1
- ❖  $\Delta S(y/x)$  : mức độ tăng (hay giảm) giá về giá trị tuyệt đối của đồng tiền  $x$  so với đồng tiền  $y$  tại thời điểm 1 so với thời điểm 0.

$$\Delta S(y/x) = \frac{1}{S_1} - \frac{1}{S_0} = \frac{S_0 - S_1}{S_0 S_1}$$

- ❖  $\% \Delta S(y/x)$  hay  $s'$  : tỷ lệ phần trăm tăng (hay giảm) giá của đồng tiền  $x$  so với đồng tiền  $y$  tại thời điểm 1 so với thời điểm 0.

$$s' = \% \Delta S(y/x) = \frac{\Delta S(y/x)}{1/S_0} = \frac{S_0 - S_1}{S_1}$$

23

---

---

---

---

---

---

---

---

## MỨC THAY ĐỔI GIÁ TRỊ CỦA CÁC ĐỒNG TIỀN TRONG TỶ GIÁ

\* Mối liên hệ giữa  $s$  và  $s'$  :

$$s' = - \frac{s}{1 + s}$$

- ❖  $s$  : tỷ lệ thay đổi giá trị của đồng tiền  $y$  so với đồng tiền  $x$
- ❖  $s'$  : tỷ lệ thay đổi giá trị của đồng tiền  $x$  so với đồng tiền  $y$
- ❖  $s$  và  $s'$  ngược dấu.
- ❖  $s$  và  $s'$  hầu như không bằng nhau về giá trị tuyệt đối
- ❖  $s$  và  $s'$  chỉ bằng nhau khi cùng bằng 0 tức khi tỷ giá không thay đổi
- ❖  $s$  và  $s'$  càng tiến đến gần bằng nhau nếu tỷ giá càng ít thay đổi.

24

---

---

---

---

---

---

---

---



## ĐIỂM TỶ GIÁ

- Mức thay đổi tối thiểu của tỷ giá.
- Điểm tỷ giá là số (thông thường là số thập phân) cuối cùng của tỷ giá được yết theo thông lệ trong các giao dịch ngoại hối.
- Một điểm tỷ giá có các giá trị khác nhau tùy thuộc vào đồng tiền liên quan và cách yết tỷ giá
- 1USD = 1.3540CHF    □ 1 điểm là 0.0001CHF
- 1USD = 20,750VND    □ 1 điểm là 1 VND
- 1USD = 118.20JPY    □ 1 điểm là 0.01JPY

4/3/2012

25

---

---

---

---

---

---

---

---

## ĐIỂM TỶ GIÁ

- VD: Ngày 20/07/2008
- lúc 10:29:25    lúc 10:29:37
- S(USD/EUR) 1.2818 / 19    1.2821 / 23
- Spread        1 point        2 point
- Tỷ giá mua tăng 3 point
- Tỷ giá bán tăng 4 point

4/3/2012

26

---

---

---

---

---

---

---

---

## ĐIỂM TỶ GIÁ

- Cách viết tỷ giá:
- ✓ Đầy đủ:        USD/VND = 19.520/19.530
- ✓ Gọn hơn:        USD/VND = 19.520/30
- ✓ Chuyên nghiệp 1: USD/VND = 20/30
- ✓ Chuyên nghiệp 2: VND        = 20/30

4/3/2012

27

---

---

---

---

---

---

---

---

## TỶ GIÁ CHÉO

- Tỷ giá chéo là tỷ giá giữa hai đồng tiền được suy ra từ các tỷ giá của hai đồng tiền đó với một đồng tiền thứ ba
- Trong thực tế, đồng tiền thứ ba thường là đồng USD
- Tính tỷ giá chéo giản đơn?
- Tính tỷ giá chéo mua vào – bán ra?

4/3/2012

28

---

---

---

---

---

---

---

---

## TỶ GIÁ CHÉO GIẢN ĐƠN

- Giả sử có các tỷ giá:
  - ✓  $S(\text{USD}/\text{VND}) = 16,025$
  - ✓  $S(\text{USD}/\text{JPY}) = 102.15$
- Tỷ giá  $S(\text{JPY}/\text{VND}) = ?$

$$S(x/y) = \frac{S(x/z)}{S(y/z)}$$

4/3/2012

29

---

---

---

---

---

---

---

---

## TỶ GIÁ CHÉO GIẢN ĐƠN

- Giả sử có các tỷ giá:
  - ✓  $S(\text{USD}/\text{VND}) = 16,025$
  - ✓  $S(\text{AUD}/\text{USD}) = 0.9180$
- Tỷ giá  $S(\text{AUD}/\text{VND}) = ?$

4/3/2012

30

---

---

---

---

---

---

---

---

## TỶ GIÁ CHÉO MUA VÀO VÀ BÁN RA

- o Giả sử có các tỷ giá:
  - ✓  $S(\text{USD}/\text{VND}) = 16,025/16,035$
  - ✓  $S(\text{USD}/\text{JPY}) = 102.15/102.25$
- o Tỷ giá chéo mua và bán ra  $S(\text{JPY}/\text{VND})$ ?

4/3/2012

31

---

---

---

---

---

---

---

---

## TỶ GIÁ CHÉO MUA VÀO VÀ BÁN RA

- o Giả sử có các tỷ giá:
  - ✓  $S(\text{USD}/\text{VND}) = 16,025/16,035$
  - ✓  $S(\text{AUD}/\text{USD}) = 0.9180/0.9190$
- o Tỷ giá chéo mua và bán ra  $S(\text{AUD}/\text{VND})$ ?

4/3/2012

32

---

---

---

---

---

---

---

---

## TỶ GIÁ CHÉO MUA VÀO VÀ BÁN RA

- o Cty xuất nhập khẩu XYZ đồng thời nhận được tiền xuất khẩu là 15 triệu CNY và phải thanh toán tiền nhập khẩu là 40 triệu JPY. Tỷ giá giao ngay hiện hành là:
  - o  $S(\text{USD}/\text{JPY}) = 90.15/25$
  - o  $S(\text{USD}/\text{CNY}) = 6.7575/85$
  - o  $S(\text{USD}/\text{VND}) = 20,125/35$
- o Anh (chị) nêu các phương án tính thu nhập của cty bằng VND. Cty sẽ chọn phương án nào? Tại sao?

4/3/2012

33

---

---

---

---

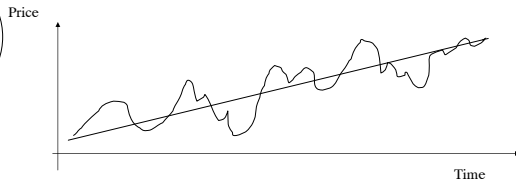
---

---

---

---

## 6.5.SỰ BIẾN ĐỘNG CỦA TỶ GIÁ



- Nguyên nhân làm cho tỷ giá biến động liên tục?
- Tỷ giá biến động  $\Rightarrow$  rủi ro trong các giao dịch liên quan đến ngoại tệ.

4/3/2012

34

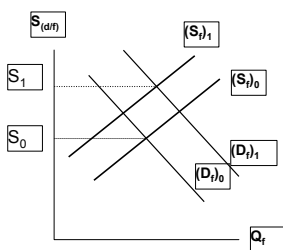
## CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN TỶ GIÁ

- **Các yếu tố kinh tế:** lạm phát, lãi suất, tăng trưởng kinh tế, các chính sách kinh tế của chính phủ
- **Các yếu tố chính trị:** bầu cử, thành phần nội các, chính sách ngoại giao, chiến tranh, các biến cố chính trị...
- **Các yếu tố môi trường:** động đất, mùa màng, bão táp, lụt..
- **Yếu tố khác:** tâm lý con người, hoạt động của giới đầu cơ...

4/3/2012

35

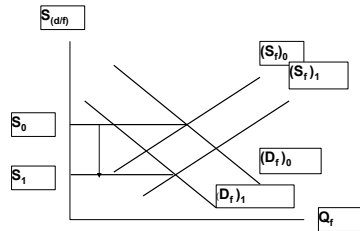
## 6.5.1.LẠM PHÁT



Ảnh hưởng của mức lạm phát cao hơn ở trong nước

36

### 6.5.2. LÃI SUẤT THỰC

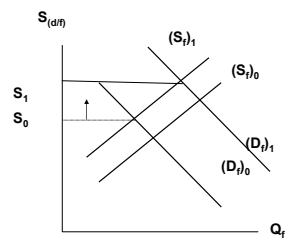


Ảnh hưởng của mức lãi suất thực cao hơn trong nước

4/3/2012

37

### 6.5.3. TĂNG TRƯỞNG THU NHẬP



Ảnh hưởng của mức tăng trưởng cao hơn ở trong nước

4/3/2012

38

### 6.5.3. TĂNG TRƯỞNG THU NHẬP

- Đồng tiền của quốc gia có mức tăng trưởng thu nhập cao hơn các đối tác thương mại **thường giảm giá**

4/3/2012

39

#### 6.5.4.VAI TRÒ CỦA CHÍNH PHỦ

- NHTW can thiệp vào thị trường ngoại hối
- Thực thi các chính sách kinh tế vĩ mô làm thay đổi lãi suất, lạm phát và tăng trưởng kinh tế
- Tác động lên cung cầu ngoại tệ bằng cách ban hành hoặc hủy bỏ các rào cản thương mại như thuế quan, hạn ngạch và các loại thuế.

4/3/2012

40

---

---

---

---

---

---

---

---

#### 6.5.5.HOẠT ĐỘNG CỦA GIỚI ĐẦU CƠ

- Kỳ vọng vào sự biến động của tỷ giá, tiến hành mua, bán ngoại tệ tại các thời điểm khác nhau để kiếm lợi nhuận.
- Đầu cơ giá lên (bullish): dự đoán giá tăng  $\Rightarrow$  mua vào (long position)
- Đầu cơ giá xuống (bearish): dự đoán giá giảm  $\Rightarrow$  bán ra (short position).

4/3/2012

41

---

---

---

---

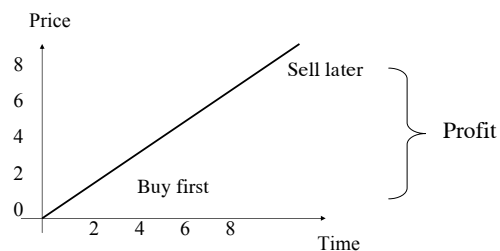
---

---

---

---

#### HOẠT ĐỘNG CỦA GIỚI ĐẦU CƠ



4/3/2012

42

---

---

---

---

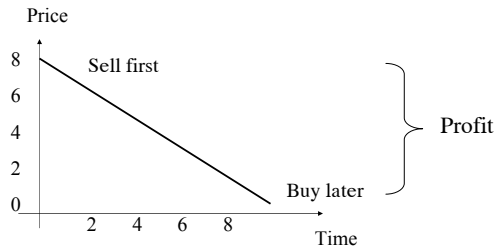
---

---

---

---

## HOẠT ĐỘNG CỦA GIỚI ĐẦU CƠ



4/3/2012

43

## HOẠT ĐỘNG CỦA GIỚI ĐẦU CƠ

- Trên thực tế, tỷ giá biến động lên xuống liên tục và không thể biết trước được.
- Có thể dự đoán xu hướng biến động của tỷ giá bằng cách phân tích quá khứ biến động tỷ giá và các thông tin kinh tế, chính trị, xã hội... có tác động mạnh lên tỷ giá.

4/3/2012

44

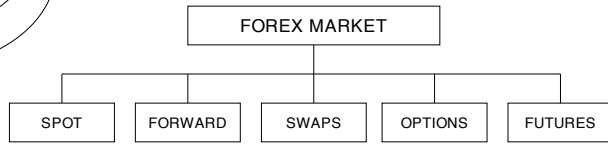
## NHẬN XÉT

- Tỷ giá biến động khôn lường, khó dự báo⇒xuất hiện các rủi ro trong các giao dịch đối ngoại.
- Công cụ nào để giảm thiểu rủi ro?

4/3/2012

45

## 7.CÁC GIAO DỊCH NGOẠI HỐI CƠ BẢN



4/3/2012

46

---

---

---

---

---

---

---

---

### 7.1.GIAO DỊCH NGOẠI HỐI GIAO NGAY(SPOT)

4/3/2012

47

---

---

---

---

---

---

---

---

#### 7.1.1.KHÁI NIỆM

- FOREX SPOT là giao dịch trong đó hai bên thỏa thuận mua bán ngoại hối theo tỷ giá được thỏa thuận vào ngày giao dịch và việc giao hàng/thanh toán được thực hiện trong vòng hai ngày làm việc(T+2).
- Tại sao cần 2 ngày làm việc?  
*Các đối tác cần có thời gian để thực hiện tác nghiệp kiểm soát nội bộ và làm thủ tục thanh toán cho nhau.*

4/3/2012

48

---

---

---

---

---

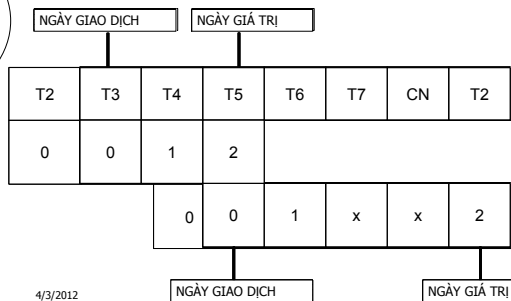
---

---

---



## NGÀY GIAO DỊCH VÀ NGÀY GIÁ TRỊ



4/3/2012

49

## 7.1.2.VAI TRÒ

- Đáp ứng nhu cầu thanh toán tạm thời
- Giúp điều hoà các khoản ngoại tệ
- Là công cụ quan trọng trong hoạt động kinh doanh ngoại tệ

4/3/2012

50

## 7.1.3.KỸ THUẬT GIAO DỊCH

- Hợp đồng giao dịch giao ngay
- Giao dịch giao ngay bán lẻ và liên ngân hàng;
- Nghiệp vụ kinh doanh chênh lệch tỷ giá (Arbitrage)

4/3/2012

51

## HỢP ĐỒNG GIAO DỊCH

- Bên mua và bên bán
- Loại tiền được mua, bán
- Số lượng tiền tệ được mua, bán
- Ngày giao dịch và ngày giá trị
- Tỷ giá giao dịch thực hiện.

4/3/2012

52

---

---

---

---

---

---

---

---

## GIAO DỊCH GIAO NGAY BÁN LẺ

- Số lượng ít
- Spread khá lớn
- Ngân hàng: nhà tạo giá
- Khách hàng: nhà chấp nhận giá
- Đối tượng tham gia chủ yếu: ngân hàng thương mại, công ty môi giới tiền tệ, doanh nghiệp và cá nhân

4/3/2012

53

---

---

---

---

---

---

---

---

## GIAO DỊCH GIAO NGAY BÁN LẺ

Vinamit cần mua 1 triệu USD để thanh toán cho công ty ABC (Mỹ). ABC yêu cầu Vinamit thanh toán số tiền này vào tài khoản của mình mở ở Citibank Newyork. Ngày 01/09 Vinamit liên hệ với Eximbank và đồng ý mua 1 triệu USD với tỷ giá bán của Exim là 16,000 VND/USD.

4/3/2012

54

---

---

---

---

---

---

---

---

### QUI TRÌNH GIAO DỊCH VÀO 01/09

- B1: Vinamit cung cấp các thông tin của cty cũng như ABC cho Exim;
- B2: Exim kiểm tra tính hợp pháp, hợp lệ của giao dịch;
- B3: Exim xác nhận hợp đồng bán 1 triệu USD cho Vinamit bằng văn bản và thực hiện các qui trình giao dịch và kiểm soát nội bộ.

4/3/2012

55

---

---

---

---

---

---

---

---

### QUI TRÌNH GIAO DỊCH VÀO 03/09

- B4: Exim ghi nợ TK Vinamit số tiền 16 tỷ VND;
- B5: Exim gửi 1 bức điện tới Citibank NY yêu cầu y/c ngân hàng này trích TK Nostro của mình mở ở Citibank số tiền 1 triệu USD để ghi có TK của ABC.

4/3/2012

56

---

---

---

---

---

---

---

---

### GIAO DỊCH GIAO NGAY LIÊN NGÂN HÀNG

- Được thực hiện dưới hai hình thức:
  - Thị trường liên ngân hàng trực tiếp; và
  - Thị trường liên ngân hàng gián tiếp

4/3/2012

57

---

---

---

---

---

---

---

---

## GIAO DỊCH GIAO NGAY LIÊN NGÂN HÀNG

- Số lượng lớn
- Spread rất thấp
- Ngân hàng: vừa là nhà tạo giá, vừa là nhà chấp nhận giá
- Đối tượng tham gia chủ yếu: ngân hàng thương mại, nhà môi giới ngoại hối ở thị trường liên ngân hàng, các tập đoàn đa quốc gia, các ngân hàng trung ương

4/3/2012

58

---

---

---

---

---

---

---

---

## THỊ TRƯỜNG LIÊN NGÂN HÀNG TRỰC TIẾP

- Các ngân hàng đều là những nhà tạo thị trường
- Giao dịch diễn ra liên tục: các ngân hàng hỏi giá và báo giá lẫn nhau thông qua điện thoại hoặc hệ thống kinh doanh nối mạng
- Các ngân hàng thực hiện giao dịch cho khách hàng và cho mình với nhiều mục đích khác nhau: hedging, speculation và arbitrage

4/3/2012

59

---

---

---

---

---

---

---

---

## THỊ TRƯỜNG LIÊN NGÂN HÀNG GIÁN TIẾP

- Các ngân hàng gửi các lệnh mua và các lệnh bán tới các nhà môi giới
- Các nhà môi giới đối chiếu và thực hiện khớp lệnh.

4/3/2012

60

---

---

---

---

---

---

---

---

## KINH DOANH CHÊNH LỆCH TỶ GIÁ

- Bước 1: kiểm tra tỷ giá giữa các đồng tiền có thống nhất với nhau hay không.

$$S(x/y) = \frac{S(x/z)}{S(y/z)}$$

- Bước 2: xác định quá trình thực hiện

4/3/2012

61

---

---

---

---

---

---

---

---

## KINH DOANH CHÊNH LỆCH TỶ GIÁ

- Dùng một đồng tiền mua đồng tiền thứ 2;
- Dùng đồng tiền thứ 2 mua đồng tiền thứ 3;
- Dùng đồng tiền thứ 3 mua lại đồng tiền ban đầu

4/3/2012

62

---

---

---

---

---

---

---

---

## KINH DOANH CHÊNH LỆCH TỶ GIÁ

- Westpac quote - A\$/€ A\$1.2223/€
- Barclays quote - A\$/£ A\$1.8410/£
- Dresdner quote - €/£ €1.5100/£
- Cross rate calculation:  
$$\frac{A\$1.8410/£}{A\$1.2223/€} = € 1.5062/£$$

4/3/2012

63

---

---

---

---

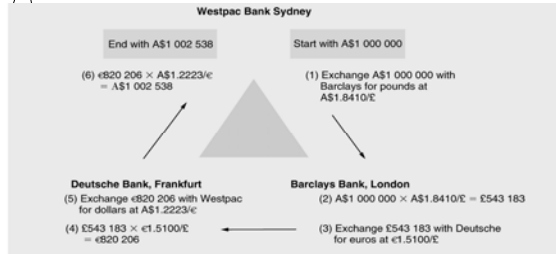
---

---

---

---

## KINH DOANH CHÊNH LỆCH TỶ GIÁ



4/3/2012

64

## THỰC HIỆN

- *Nghiệp vụ kinh doanh chênh lệch tỷ giá diễn ra như thế nào nếu như tỷ giá (giữa các đồng AUD, NZD và HKD) được yết trên các trung tâm ngoại hối Sydney, Wellington và Hongkong?*  
 $S(\text{AUD}/\text{HKD}): 5.9809$   
 $S(\text{AUD}/\text{NZD}): 1.1162$   
 $S(\text{NZD}/\text{HKD}): 5.3860$

4/3/2012

65

## 7.1.4.GIAO DỊCH GIAO NGAY TẠI VIỆT NAM

- *Đối tượng*
- *Tỷ giá giao ngay*
- *Các hình thức giao dịch*

4/3/2012

66

## ĐỐI TƯỢNG THAM GIA

- Ngân hàng Nhà nước
- Các tổ chức tín dụng được phép
- Tổ chức kinh tế
- Tổ chức khác và cá nhân

4/3/2012

67

---

---

---

---

---

---

---

---

## TỶ GIÁ GIAO NGAY

- Tỷ giá bình quân liên ngân hàng
- Tỷ giá công bố của các ngân hàng thương mại
- Tỷ giá thương lượng

4/3/2012

68

---

---

---

---

---

---

---

---

## CÁC HÌNH THỨC GIAO DỊCH GIAO NGAY

- Mua bán ngoại tệ với khách hàng cá nhân
- Mua bán ngoại tệ với khách hàng công ty
- Mua bán ngoại tệ trên thị trường liên ngân hàng trong nước
- Mua bán ngoại tệ với ngân hàng nước ngoài

4/3/2012

69

---

---

---

---

---

---

---

---

## 7.2.GIAO DỊCH NGOẠI HỐI KỲ HẠN

- Khái quát về giao dịch ngoại hối kỳ hạn
- Sử dụng giao dịch ngoại hối kỳ hạn
- Các rủi ro

4/3/2012

70

---

---

---

---

---

---

---

### 7.2.1.KHÁI NIỆM

- Giao dịch kỳ hạn là giao dịch mua bán ngoại hối trong đó tỷ giá được hai bên thỏa thuận ngày hôm nay và việc giao hàng/thanh toán được thực hiện tại mức tỷ giá đó vào một ngày xác định trong tương lai
- Ngày xác định trong tương lai ở đây phải cách ngày ký kết hợp đồng nhiều hơn 2 ngày làm việc
- Kỳ hạn do hai bên thỏa thuận:
  - ✓ Kỳ hạn tiêu chuẩn (fixed periods)
  - ✓ Kỳ hạn lẻ (broken/cock/odd dates)

4/3/2012

71

---

---

---

---

---

---

---

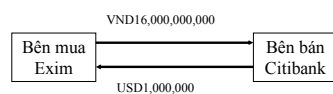
### VÍ DỤ

TODAY



- SL: USD 1000,000.-
- Kỳ hạn: 3 tháng
- Tỷ giá: 16,000VND/USD

After 3 months



4/3/2012

72

---

---

---

---

---

---

---



### 7.2.2.KỸ THUẬT GIAO DỊCH

- Ngày giá trị
- Tỷ giá kỳ hạn và điểm kỳ hạn
- Yết tỷ giá kỳ hạn

4/3/2012

73

---

---

---

---

---

---

---

---

### NGÀY GIÁ TRỊ

- Ngày giá trị của giao dịch kỳ hạn được xác định theo công thức sau:

$$FVD = (Tod+2)+n$$

Tod là ngày hôm nay

Tod + 2 là ngày giá trị giao ngay

n là số ngày của kỳ hạn

FVD ngày giá trị của giao dịch kỳ hạn

4/3/2012

74

---

---

---

---

---

---

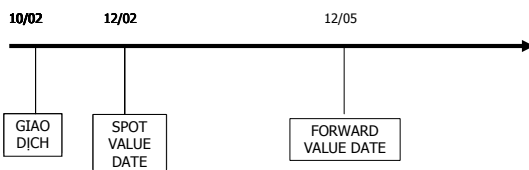
---

---

### NGÀY GIÁ TRỊ

Mua USD kỳ hạn 3 tháng

Nhận USD và thanh toán VND



4/3/2012

75

---

---

---

---

---

---

---

---

## TỶ GIÁ KỲ HẠN

- Tỷ giá kỳ hạn (forward rate): tỷ giá được thỏa thuận cố định ngày hôm nay để làm cơ sở cho việc giao hàng và thanh toán vào một ngày xác định trong tương lai.

4/3/2012

76

---

---

---

---

---

---

---

---

### ■3.2.2. TỶ GIÁ KỲ HẠN

Công thức tổng quát:

$$F = S \times \frac{(1 + i)}{(1 + i^*)}$$

- Trong đó :
- F : tỷ giá kỳ hạn một năm (yết trực tiếp)
- S : tỷ giá giao ngay (yết trực tiếp)
- i : lãi suất kỳ hạn một năm của đồng tiền định giá
- i\* : lãi suất kỳ hạn một năm của đồng tiền yết giá

■\* Cơ sở tính lãi của các đồng tiền khác nhau :

- AUD, JPY, USD, CHF, EUR, VND... : 360 ngày / năm
- GBP, HKD, SGD, CAD... : 365 ngày / năm

77

---

---

---

---

---

---

---

---

### ■3.2.2. TỶ GIÁ KỲ HẠN

■Công thức tính tỷ giá kỳ hạn mua vào

$$F_b = S_b \times \frac{(1 + i_b)}{(1 + i_a^*)}$$

■Trong đó :

- Fb : Tỷ giá kỳ hạn mua vào
- Sb : Tỷ giá giao ngay mua vào
- ib : Lãi suất tiền gửi đồng tiền định giá
- ia\* : Lãi suất cho vay đồng tiền yết giá

78

---

---

---

---

---

---

---

---

### ■3.2.2. TỶ GIÁ KỲ HẠN

#### ■Công thức tính tỷ giá kỳ hạn bán ra

$$F_a = S_a \times \frac{(1 + i_a)}{(1 + i_b^*)}$$

■Trong đó :

■ $F_a$  : Tỷ giá kỳ hạn bán ra

■ $S_a$  : Tỷ giá giao ngay bán ra

■ $i_a$  : Lãi suất cho vay đồng tiền định giá

■ $i^*b$  : Lãi suất tiền gửi đồng tiền yết giá

79

---

---

---

---

---

---

---

---

### ĐIỂM KỲ HẠN

- Điểm kỳ hạn (forward points): tỷ lệ phần trăm của chênh lệch giữa tỷ giá kỳ hạn và tỷ giá giao ngay so với tỷ giá giao ngay
- Điểm kỳ hạn tuyệt đối:  
forward points =  $F - S$
- Điểm kỳ hạn tương đối:

$$f = \frac{F - S}{S} \times 100 \times \frac{12}{N}$$

4/3/2012

80

---

---

---

---

---

---

---

---

### ĐIỂM KỲ HẠN

- Điểm kỳ hạn gia tăng (forward premium):
- Điểm kỳ hạn khấu trừ (forward discount):

4/3/2012

81

---

---

---

---

---

---

---

---

## YẾT TỶ GIÁ KỶ HẠN

- Yết đầy đủ các con số
- Yết theo điểm kỳ hạn số tuyệt đối
- Yết theo điểm kỳ hạn tương đối

4/3/2012

82

---

---

---

---

---

---

---

---

## YẾT ĐẦY ĐỦ CÁC CON SỐ

Kỳ hạn	GBP*	
	Tỷ giá mua vào	Tỷ giá bán ra
Giao ngay	2.0070	2.0080
1 tháng	2.0013	2.0055
2 tháng	1.9980	1.9990
3 tháng	1.9950	1.9970

4/3/2012

\*: Giá GBP được yết ở NY

83

---

---

---

---

---

---

---

---

## YẾT THEO ĐIỂM KỶ HẠN TUYỆT ĐỐI

Kỳ hạn	GBP	
	Tỷ giá mua vào	Tỷ giá bán ra
Giao ngay	2.0070	2.0080
1 tháng	57-25	
2 tháng	9-8	
3 tháng	12-10	

4/3/2012

84

---

---

---

---

---

---

---

---

## YẾT THEO ĐIỂM KỶ HẠN TƯƠNG ĐỐI

Kỳ hạn	GBP	
	Tỷ giá mua vào	Tỷ giá bán ra
Giao ngay	2.0070	2.0080
1 tháng	-3.408%	-1.494%
2 tháng		
3 tháng		

4/3/2012

85

---

---

---

---

---

---

---

---

## SỬ DỤNG GIAO DỊCH NGOẠI HỐI KỶ HẠN

- Đầu cơ
- Phòng ngừa rủi ro tỷ giá:
  - ✓ Các khoản phải thanh toán nhập khẩu
  - ✓ Các khoản phải thu xuất khẩu
  - ✓ Các khoản đầu tư bằng ngoại tệ
  - ✓ Các khoản đi vay bằng ngoại tệ

4/3/2012

86

---

---

---

---

---

---

---

---

## CÂU HỎI THẢO LUẬN

4/3/2012

87

---

---

---

---

---

---

---

---